TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M'ĐRẮK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày 04 – 8 – 2023
"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang, ông Y Đo Niê

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 35/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13a/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà H N Niê sinh năm 1995. Địa chỉ: Buôn L, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Y T Byă sinh năm 1995. Địa chỉ: Buôn L, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà H N Niê trình bày:*

Bà H N Niê và ông Y T Byă đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 05/6/2015. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyên, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do không dùng quan điểm sống, ông Y T không chăm lo cho gia đình, ăn chơi, phá tài sản, nợ nần và đánh đấp bà H N. Mặc dù đã nhiều lần được hai bên nội ngoại hòa giải nhiều lần và khuyên bảo nhưng ông Y T vẫn không thay đổi. Do đó, bà H N Niê yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H N được ly hôn với ông Y T Byă.

Về con chung: Bà H N và ông Y T có 02 con chung là H NP Niê sinh ngày 22/11/2012 và Y R Niê sinh ngày 02/3/2015. Bà H N có nguyên vọng sau khi ly hôn sẽ được nuôi dưỡng cả hai con đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông Y T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Bà H N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Y T Byă vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được trình bày của ông Nam.*

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán, thư ký chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho bà H N Niê được ly hôn với ông Y T Byă.

Về con chung: Giao con H NP Niê sinh ngày 22/11/2012 và Y R Niê sinh ngày 02/3/2015 cho bà H N Niê nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng và chia tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận địnH N sau:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn ông Y T Byă được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng vẫn xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H N Niê và ông Y T Byă tự nguyện đăng ký kết

hôn vào ngày 05/6/2015 tại UBND xã K, huyện M đúng theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở. Bởi lẽ, vợ chồng chung sống nhưng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải, khuyên bảo nhiều lần. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo cho bị đơn đến Tòa án để làm việc và tham gia hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn của bà H N Niê với ông Y T Byă là có căn cứ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết cho bà H N Niê được ly hôn với ông Y T Byă.

[3] Về con chung: Bà H N Niê và ông Y T Byă có 02 con chung là H NP Niê sinh ngày 22/11/2012 và Y R Niê sinh ngày 02/3/2015. Xét nguyện vọng của nguyên đơn và để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao con cho bà H N Niê nuôi đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp. Do nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, nguyên đơn là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nên nguyên đơn được miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H N Niê.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà H N Niê được ly hôn với ông Y T Byă.

2. Về con chung: Giao cho bà H N Niê trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con H NP Niê sinh ngày 22/11/2012 và Y R Niê sinh ngày 02/3/2015 đến khi đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Bà H N Niê được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- THADS huyện M'Đrắk;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã K, huyện M;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Hà